

MARKET LENS

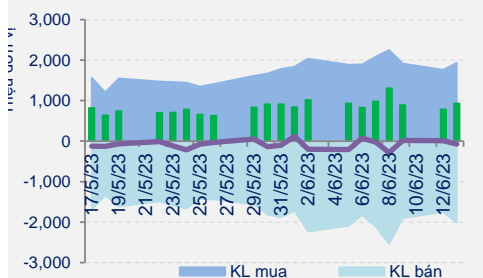
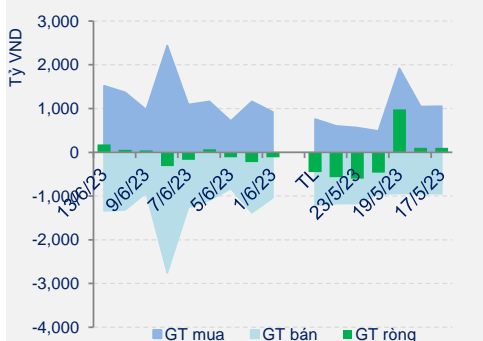
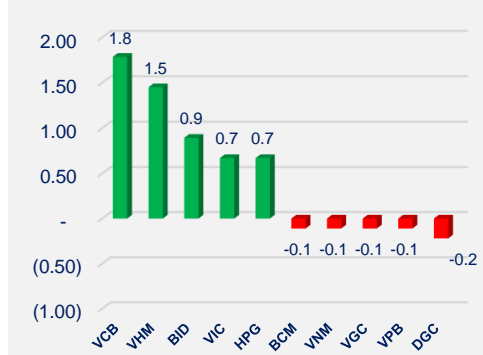
Phiên giao dịch ngày:

13/6/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,122.46	230.25
% Thay đổi	↑ 0.58%	↑ 0.38%
KLGD (CP)	930,845,790	135,260,909
GTGD (tỷ đồng)	17,429.36	2,046.96
Tổng cung (CP)	2,015,854,174	187,645,500
Tổng cầu (CP)	1,940,829,988	169,810,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,263,808	522,259
KL mua (CP)	52,263,308	3,529,540
GT mua (tỷ đồng)	1,518.17	87.22
GT bán (tỷ đồng)	1,336.81	17.13
GT ròng (tỷ đồng)	181.35	70.09

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


VN-INDEX tiếp tục xu hướng tăng điểm trong phiên hôm nay khi kết phiên tăng 6,44 điểm (+0,58%) lên mức 1.122,46 điểm, tiệm cận vùng giá cao nhất từ đầu năm 2023 tương ứng 1.124,3 điểm và cũng là đường giá trung bình MA200 trên đồ thị tuần. HNX-INDEX tăng 0,88 điểm (+0,38%) lên 230,25 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết duy trì tích cực với tổng cộng có 370 mã tăng điểm (45 mã tăng trần), 209 mã giảm giá (02 mã giảm sàn) và 11 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 19.471 tỉ đồng tăng 11,91% so với phiên trước, duy trì trên mức trung bình, thể hiện dòng tiền vẫn đang gia tăng và luân chuyển tích cực trong thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 181,35 tỉ đồng trên HOSE, gia tăng mua ròng đối với nhóm cổ phiếu thép, chứng khoán..., mua ròng trên HNX với giá trị 70,09 tỉ đồng.

Thông tin về báo cáo dự kiến về CPI của Mỹ cho thấy lạm phát tất cả các mặt hàng chỉ tăng 0,1% trong tháng 5, tương đương với tỷ lệ hàng năm là 4%. Báo cáo hôm thứ Ba dự kiến sẽ thuyết phục các nhà hoạch định chính sách trong Ủy ban Thị trường mở Liên bang bỏ qua việc tăng lãi suất tại cuộc họp tuần này. Thông tin này hỗ trợ tích cực cho tâm lý của thị trường với nhiều nhóm mã vẫn tăng giá tích cực. Cụ thể như nhóm cổ phiếu thép với thanh khoản gia tăng mạnh như SMC (+6,87%), NKG (+5,76%), HSG (+4,24%), TVN (+3,08%), HPG (+1,96%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến phục hồi tích cực sau áp lực điều chỉnh, tuy nhiên mức độ phân hóa mạnh hơn với nhiều mã vẫn tăng giá tốt trong đó nổi bật là NVL (+6,85%) khớp lệnh lên tới trên 77,6 triệu cổ phiếu (trên 1.176 tỷ đồng), ngoài ra là LGL (+6,90%), QCG (+6,64%), DIG (+3,46%), NHA (+2,68%)...

Mức độ phân hóa của thị trường thể hiện điển hình ở nhóm cổ phiếu chứng khoán khi nhiều mã vẫn tăng giá tích cực, vượt vùng đỉnh gần nhất với thanh khoản gia tăng như PSI (+4,71%), SHS (+3,85%), CTS (+3,76%)... trong khi nhiều mã điều chỉnh nhẹ với thanh khoản ở mức trung bình như WSS (-2,53%), VCI (-1,15%), VND (-1,06%), HCM (-0,95%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng đa số cũng phân hóa với đa số chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản thấp như PGB (-3,36%), LPB (-1,64%), TPB (-1,36%), VPB (-0,51%)... trong khi VCB (+1,46%) vẫn tăng giá sau khi vượt đỉnh lịch sử và BID (+1,60%) tăng giá tích cực với kỳ vọng vượt đỉnh lịch sử tương tự như VCB.

Thị trường phân hóa mạnh hơn trong các nhóm ngành khác khi nhiều mã chịu áp lực bán, chốt lãi ngắn hạn như trong nhóm cổ phiếu đầu tư công, xây dựng với CTD (-2,58%), KSB (-1,83%), FCN (-1,27%), VCG (-0,91%)... ngoài các mã duy trì tăng giá tốt như C69 (+7,79%), PHC (+6,94%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2306 tăng 7,2 điểm (+0,65%), mức chênh lệch gia tăng lên 0,11 điểm so với VN30 khi sắp đến thời điểm đáo hạn ngày 15/06/2023. Khối lượng giao dịch và khối lượng mở OI gia tăng nhẹ khi sắp đến thời điểm đáo hạn cho thấy các vị thế nắm giữ đáo hạn tăng. Các vị thế mới dần dịch chuyển sang kỳ hạn VN30F2307 với mức chênh lệch thu hẹp gia tăng lên -4,39 điểm. VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -13,39 điểm đến -23,29 điểm. Cho thấy các trader vẫn đang lạc quan về xu hướng ngắn hạn của VN30, gia tăng vị thế mua cơ sở ở VN30, phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 ở khung thời gian lớn hơn trên thị trường phái sinh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau phiên tăng điểm mạnh đầu tuần giúp VnIndex tiếp tục bật lên trên nền tảng tích lũy ngắn vừa hình thành, thị trường tiếp tục đà tăng trong phiên hôm nay và vẫn duy trì trạng thái mạnh dần về cuối phiên. Với phiên tăng điểm hôm nay VnIndex đã chạm vùng kháng cự quanh mốc 1.120 điểm và tiệm cận tiếp tục cho thấy sức mạnh tốt. Với việc VnIndex tiệm cận mốc điểm cao nhất kể từ đầu năm 2023 tại 1.124,3 điểm và cũng là đường giá trung bình MA200 trên đồ thị tuần, thị trường có thể sẽ có rung lắc trong các phiên tới nhưng chúng tôi kỳ vọng mục tiêu ngắn hạn của thị trường sẽ tiếp tục hướng tới vùng 1.150 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp, chốt phiên VnIndex tăng 6,44 điểm (+0,58%) và đóng cửa ở 1.122,46 điểm. Với điểm số hiện tại VnIndex đã chạm tới vùng kháng cự tâm lý quanh 1.120 điểm, sự rung lắc đã diễn ra trong phiên hôm nay và còn có thể tiếp diễn trong các phiên tới nhưng diễn biến các phiên gần đây cho thấy thị trường đang có sức mạnh tốt. Chúng tôi duy trì kỳ vọng ngắn hạn VnIndex sẽ tiếp tục tích cực trong thời gian tới để hướng tới mục tiêu quanh 1.150 điểm.

Thị trường trong dài hạn vẫn đang tích lũy trong vùng rộng từ 1.000 điểm - 1.150 điểm và sẽ có cơ hội hình thành uptrend nếu VN-Index tiếp tục tích lũy quanh 1.150 điểm và sau đó bùng nổ vượt qua mốc này. Tuy nhiên vẫn còn khá sớm để dự báo về uptrend và cũng cần thêm sự hỗ trợ từ các yếu tố vĩ mô tích cực. Với các yếu tố vĩ mô và thị trường hiện tại chúng tôi nhận định thị trường đã chuyển đổi sang giai đoạn hậu tích lũy và đang khởi động quá trình tạo dựng uptrend.

Thị trường vẫn tích cực và đã có những nhịp điều chỉnh củng cố xu hướng, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để lướt sóng. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
KBC	27.90	25.5-27.5	34-35	25	10.6	221.4%	95.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	23.85	22.5-23.8	26.5-27.5	22	507.4	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	18.40	16-17	20.5-21	15	22.2	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	44.10	38-39	48-49	37	4.3	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	26.15	25-26.6	30-31	23	17.2	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.20	12.5-13.2	15-15.5	12	16.5	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	14.95	14-14.6	16.3-16.8	13	5.6	0.0%	-12.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	33.00	26.4	34-36	31	25.00%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	23.40	18	24-26	23	30.00%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	48.50	40	52-54	46	21.25%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	30.90	25.1	33-34	29	23.11%	Nắm giữ
5/5/23	ITC	13.90	9.08	13.5-14.2	12	53.08%	Nắm giữ
9/5/23	VOS	12.50	11	14.5-15.5	12	13.64%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	13.35	12.75	18-18.5	12.8	4.71%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	58.10	54.8	65-67	57	6.02%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	27.90	28.05	34-35	26	-0.53%	Nắm giữ



TIN DOANH NGHIỆP

Thủy sản Việt Nam xuất đi các nước giảm mạnh, nhất là Mỹ

Trong 5 tháng đầu năm, xuất khẩu thủy sản Việt Nam chỉ đạt hơn 3,2 tỷ USD, giảm gần 30% so với cùng kỳ 2022 và giảm sâu từ 10-50% tại tất cả các thị trường xuất khẩu chính. Trong đó, giảm mạnh nhất là thị trường Mỹ khi giảm hơn 50% so với cùng kỳ; thị trường EU giảm gần 32% và Trung Quốc giảm hơn 25%.

Sản xuất ảm đạm tại các nền kinh tế lớn nhất thế giới

Việc nhiều nước suy thoái và người dân tăng chi cho dịch vụ thay vì hàng hóa đang đe dọa hoạt động sản xuất tại Mỹ, eurozone và Trung Quốc. Theo khảo sát gần đây của hãng dữ liệu S&P Global, các nhà máy tại Mỹ và eurozone đều ghi nhận số đơn hàng mới giảm trong tháng 5. Hiện tại, họ vẫn đang giải quyết đơn hàng tồn, phát sinh từ thời kỳ đầu đại dịch.

Nhiều thủy điện vẫn cạn nước, phát cầm chừng

Ngày 13/6, Bộ Công Thương cho biết, lưu lượng nước có phần cải thiện khi tổng về các hồ thủy điện lớn miền Bắc (chủ yếu về Hòa Bình, Lai Châu) tăng 28% so với ngày 11/6. Hôm nay tại phía Bắc, các thủy điện Sơn La, Lai Châu, Thác Bà vẫn dừng huy động. Nhiều nhà máy phía Bắc vẫn phát cầm chừng, trong đó, Thủy điện Hòa Bình nếu phát tối đa chỉ đủ vận hành trong 12-13 ngày tới.

Đề xuất nâng trần vé máy bay nội địa

Bộ Giao thông vận tải đang lấy ý kiến sửa đổi một số điều của Thông tư số 17/2019/TT-BGTVT về khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa. Theo đó mức tăng dự kiến từ 50.000 đến 250.000 đồng với các đường bay trên 500km tùy từng đường bay

Thuế xuất khẩu phân bón NPK về 0%

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, theo đó thuế suất thuế xuất khẩu 5% đối với phân lân, urê, riêng phân bón DAP, NPK quy định mức thuế suất thuế xuất khẩu là 0%.



TIN VĨ MÔ

ABBank hoàn tất tăng vốn điều lệ lên 10,350 tỷ đồng

Ngày 12/06/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản xác nhận tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho cổ đông của Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank, UPCoM: ABB). Ngày 31/05/2023, ABBank thực hiện phát hành thêm 94.1 triệu cp để chia cổ tức 10% cho cổ đông. Sau phát hành, vốn điều lệ của ABBank tăng từ 9,409 tỷ đồng lên 10,350 tỷ đồng.

Golden Gate chia cổ tức 257%, đặt kế hoạch lãi 2023 giảm còn 1/4 năm trước

Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023 của CTCP Tập đoàn Golden Gate, công ty đặt kế hoạch doanh thu 6.89 ngàn tỷ đồng cho năm 2023, tương ứng giảm nhẹ 1.1% so với thực hiện năm 2022. Tuy nhiên, kế hoạch lãi sau thuế giảm mạnh chỉ còn hơn 167.2 tỷ đồng, bằng 1/4 so với năm trước (tương ứng giảm 74.6%). Đáng chú ý, Doanh nghiệp dự kiến trình đại hội thông qua mức cổ tức tới 257% bằng tiền mặt cho năm 2022, tương ứng 25,700 đồng cho mỗi cổ phiếu sở hữu.

EVNGENCO3 (PGV) đóng góp gần 13% sản lượng điện toàn hệ thống, tăng mạnh huy động Nhiệt điện Mông Dương

Sản lượng điện tháng 5/2023 của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP (EVNGENCO3 – mã chứng khoán PGV) đạt 3,27 tỷ kWh, vượt 11% kế hoạch đề ra cho tháng 5 theo kế hoạch dự kiến trình ĐHCĐ thường niên. Trong khi đó, sản lượng điện toàn hệ thống trong tháng đạt 25,24 tỷ kWh, tăng hơn 8% so với cùng kỳ năm 2022. Như vậy, riêng tháng 5 vừa qua, EVNGENCO3 đóng góp gần 13% tổng sản lượng điện.

Moody's xếp hạng tín nhiệm HDBank mức B1, nhận định nợ xấu thấp và hiệu quả hoạt động cao

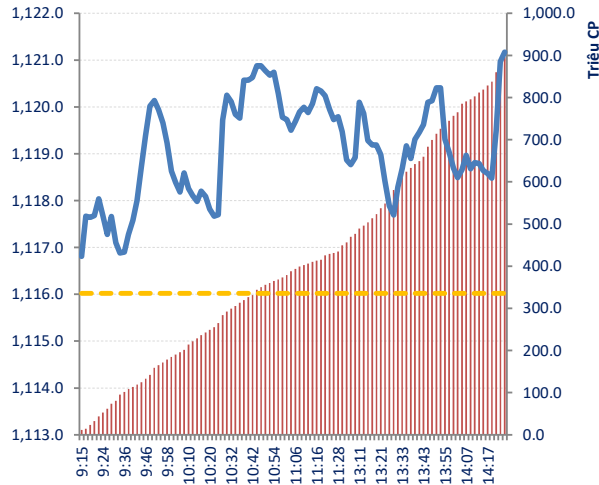
Cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's vừa thông báo duy trì mức xếp hạng tín nhiệm tiền gửi và xếp hạng nhà phát hành của HDBank ở mức B1, nhận định tỷ lệ nợ xấu của HDBank thấp hơn mức bình quân ngành, hiệu quả sinh lời cao, bền vững. Cụ thể, theo đánh giá của Moody's, tỷ lệ nợ xấu (NPL) tại ngày 31/3/2023 của HDBank là 1.9%, thấp hơn tỷ lệ NPL bình quân 2.3% của các ngân hàng Việt Nam đang được xếp hạng.

Bà Đặng Thị Hoàng Yến không còn là người đại diện pháp luật của ITA

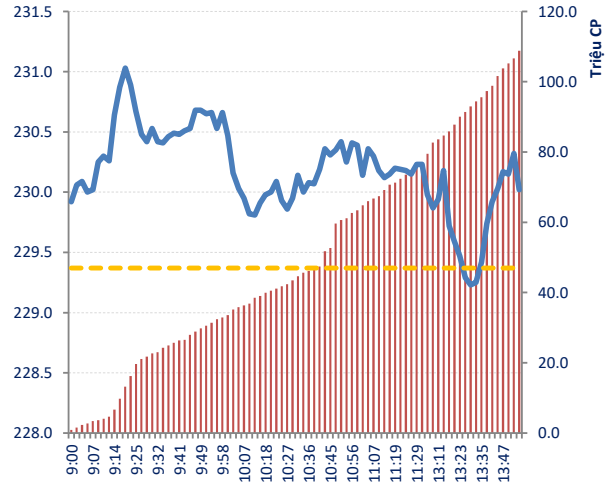
Ngày 08/06/2023, CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (HOSE: ITA) đã có sự thay đổi về nhân sự đảm nhiệm vị trí người đại diện pháp luật của Công ty. Theo đó, bà Đặng Thị Hoàng Yến (hay Maya Dangelas) - người sáng lập đồng thời là Chủ tịch HĐQT ITA - không còn là người đại diện pháp luật của Công ty. Người thay thế bà Yến làm người đại diện pháp luật ITA là ông Nguyễn Thanh Phong, người đang giữ chức Tổng Giám đốc ITA.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

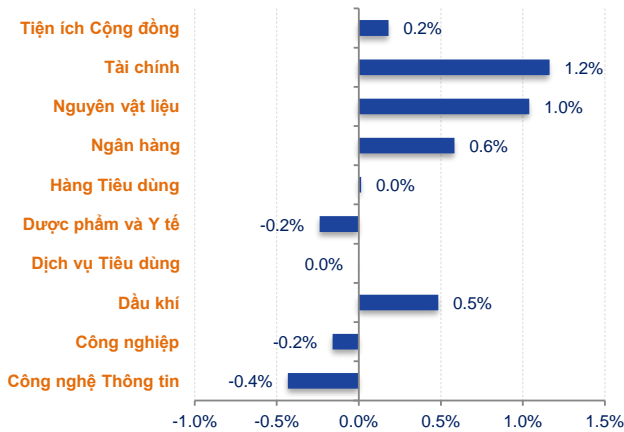
KLGD và VN-Index trong phiên



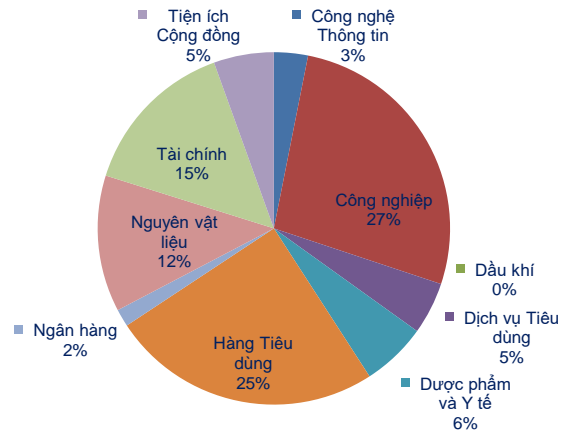
KLGD và HNX-Index trong phiên



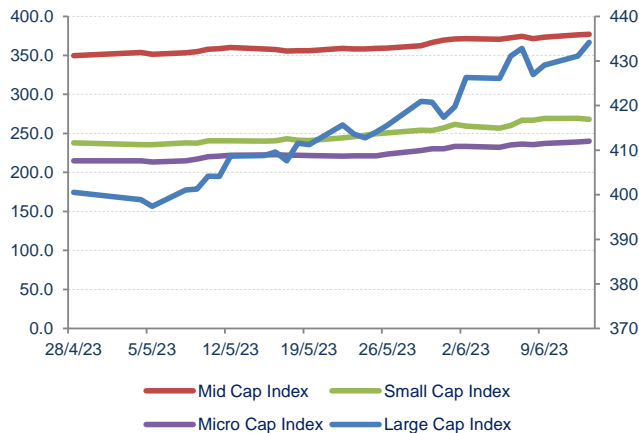
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



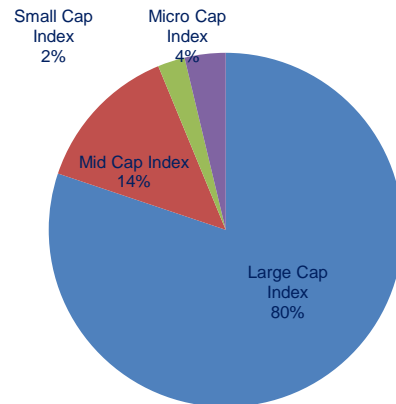
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	6,167,800	VPB	3,544,100	1	SHS	1,810,080	NVB	64,000
2	EIB	2,881,300	NVL	1,775,100	2	IDC	734,000	IVS	56,500
3	HSG	2,702,200	VRE	1,131,100	3	CEO	218,760	EID	43,100
4	MSB	2,304,800	FUESSVFL	1,005,300	4	DTD	214,000	BVS	40,000
5	SSI	1,748,900	VNM	986,700	5	TNG	208,000	VCS	11,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	14.60	15.60	↑ 6.85%	77,649,500	SHS	13.00	13.50	↑ 3.85%	38,839,235
HPG	22.95	23.40	↑ 1.96%	37,149,400	HUT	18.40	18.60	↑ 1.09%	10,781,042
HSG	16.50	17.20	↑ 4.24%	28,857,200	CEO	25.30	25.60	↑ 1.19%	6,626,072
HQC	4.66	4.78	↑ 2.58%	26,868,100	PVS	30.90	30.90	→ 0.00%	6,006,608
VND	18.85	18.65	↓ -1.06%	26,253,500	AMV	5.40	5.40	→ 0.00%	4,256,380

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	3.29	3.52	0.23	↑ 6.99%	VMS	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
DXV	4.02	4.30	0.28	↑ 6.97%	STC	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
HPX	4.31	4.61	0.30	↑ 6.96%	DNC	36.10	39.70	3.60	↑ 9.97%
PTC	7.91	8.46	0.55	↑ 6.95%	SIC	28.40	31.20	2.80	↑ 9.86%
DTA	6.91	7.39	0.48	↑ 6.95%	SGD	33.60	36.90	3.30	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADG	36.95	34.50	-2.45	↓ -6.63%	GLT	20.60	18.60	-2.00	↓ -9.71%
TCD	10.75	10.15	-0.60	↓ -5.58%	HGM	52.00	47.00	-5.00	↓ -9.62%
THI	24.90	23.75	-1.15	↓ -4.62%	ARM	33.00	30.00	-3.00	↓ -9.09%
LSS	13.15	12.60	-0.55	↓ -4.18%	HTC	23.60	21.50	-2.10	↓ -8.90%
VDP	41.00	39.50	-1.50	↓ -3.66%	CX8	5.90	5.40	-0.50	↓ -8.47%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	77,649,500	1.8%	414	35.2	0.6
HPG	37,149,400	0.7%	114	201.0	1.4
HSG	28,857,200	-9.7%	(1,761)	-	0.9
HQC	26,868,100	0.3%	30	157.9	0.5
VND	26,253,500	4.1%	487	38.7	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	38,839,235	2.1%	224	58.0	1.1
HUT	10,781,042	1.3%	146	126.1	1.7
CEO	6,626,072	7.5%	1,057	23.9	1.7
PVS	6,006,608	5.6%	1,498	20.6	1.1
AMV	4,256,380	2.7%	343	15.7	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	↑ 7.0%	0.4%	38	87.7	0.3
DXV	↑ 7.0%	0.1%	11	366.8	0.4
HPX	↑ 7.0%	3.9%	462	9.3	0.4
PTC	↑ 7.0%	-10.8%	(1,639)	-	0.5
DTA	↑ 6.9%	2.9%	328	21.0	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMS	↑ 10.0%	6.1%	996	18.1	1.1
STC	↑ 10.0%	12.4%	2,896	7.3	0.9
DNC	↑ 10.0%	32.5%	4,633	7.8	2.6
SIC	↑ 9.9%	16.9%	3,704	7.7	1.4
SGD	↑ 9.8%	-1.8%	(292)	-	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	6,167,800	0.7%	114	201.0	1.4
EIB	2,881,300	14.8%	2,030	10.5	1.5
HSG	2,702,200	-9.7%	(1,761)	-	0.9
MSB	2,304,800	17.8%	2,355	5.6	0.9
SSI	1,748,900	6.9%	1,035	24.5	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,810,080	2.1%	224	58.0	1.1
IDC	734,000	34.3%	6,675	6.6	2.3
CEO	218,760	7.5%	1,057	23.9	1.7
DTD	214,000	22.9%	5,480	5.7	1.2
TNG	208,000	17.8%	2,884	7.0	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	477,984	23.2%	6,533	15.5	3.3
VHM	241,232	24.9%	8,269	6.7	1.5
BID	220,805	19.7%	3,972	11.0	2.0
VIC	203,664	5.1%	1,800	29.7	1.5
GAS	179,720	24.1%	7,689	12.2	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,769	5.6%	1,498	20.6	1.1
IDC	14,586	34.3%	6,675	6.6	2.3
THD	13,930	4.0%	672	59.2	2.3
KSF	12,240	4.9%	1,094	37.3	1.8
BAB	11,751	9.6%	1,140	12.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	4.16	-0.4%	(48)	-	0.5
TTB	3.43	0.3%	27	112.5	0.3
QCG	2.89	0.3%	49	230.2	0.7
PDR	2.62	9.7%	1,321	13.4	1.4
TCD	2.53	8.0%	1,085	9.9	0.8

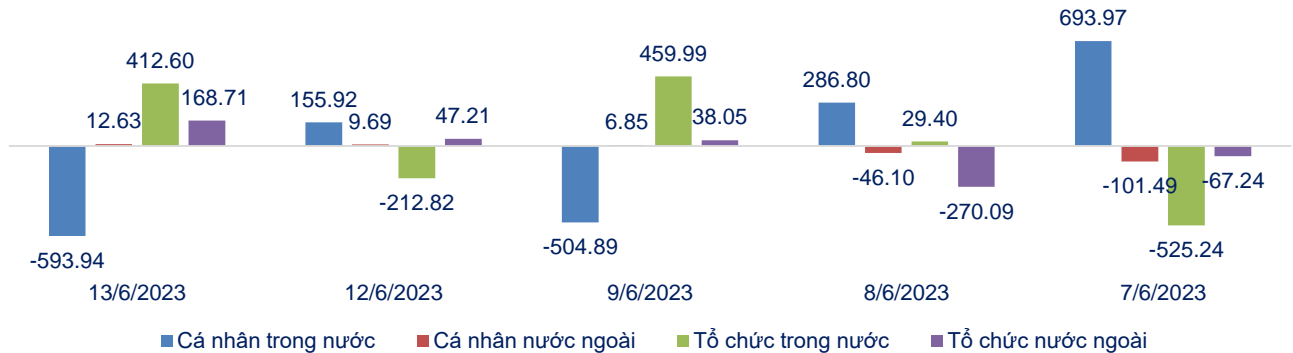
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	3.22	-44.5%	(5,589)	-	1.2
KSQ	3.01	-20.9%	(2,031)	-	0.3
L14	2.99	-10.2%	(1,273)	-	3.5
API	2.91	8.2%	921	16.0	1.2
AAV	2.87	-0.2%	(27)	-	0.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	73.71	23.5%	3,881	17.5	4.1
CII	55.71	1.1%	362	47.8	0.5
KDC	48.39	-1.1%	(292)	-	2.4
PNJ	45.32	21.5%	5,368	13.5	2.6
VPB	40.30	11.8%	1,796	10.9	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-194.23	0.7%	114	201.0	1.4
SSI	-129.86	6.9%	1,035	24.5	1.7
EIB	-88.98	14.8%	2,030	10.5	1.5
MSN	-84.71	5.9%	1,537	51.0	3.0
ACB	-77.08	25.4%	3,742	5.7	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	5.68	20.3%	4,007	4.6	0.9
DIG	4.70	2.2%	276	73.5	1.6
VPB	3.95	11.8%	1,796	10.9	1.3
DGC	2.63	47.4%	13,357	4.8	2.2
NVL	1.93	1.8%	414	35.2	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-9.06	6.9%	1,035	24.5	1.7
STB	-4.52	14.9%	3,006	9.4	1.3
DGW	-1.84	23.9%	3,365	12.2	2.7
MIG	-1.06	0.0%	-	-	1.5
FRT	-0.89	11.2%	1,620	38.3	4.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	85.53	6.9%	1,035	24.5	1.7
ACB	77.08	25.4%	3,742	5.7	1.3
HPG	50.33	0.7%	114	201.0	1.4
VND	41.41	4.1%	487	38.7	1.6
BCM	37.91	7.1%	1,256	65.3	4.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	-55.64	1.1%	362	47.8	0.5
KDC	-49.56	-1.1%	(292)	-	2.4
REE	-32.27	14.7%	6,708	9.3	1.3
DIG	-26.22	2.2%	276	73.5	1.6
PNJ	-22.87	21.5%	5,368	13.5	2.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	142.50	0.7%	114	201.0	1.4
MSN	69.89	5.9%	1,537	51.0	3.0
EIB	61.93	14.8%	2,030	10.5	1.5
SSI	53.39	6.9%	1,035	24.5	1.7
HSG	46.72	-9.7%	(1,761)	-	0.9

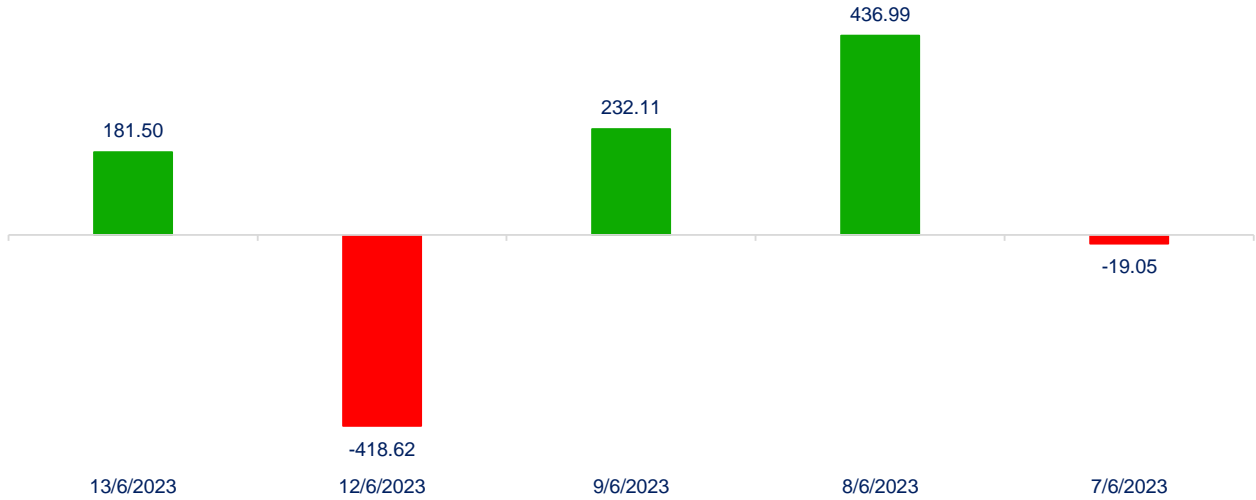
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-73.00	11.8%	1,796	10.9	1.3
VNM	-68.60	23.5%	3,881	17.5	4.1
BCM	-39.35	7.1%	1,256	65.3	4.7
VRE	-29.94	10.2%	1,488	17.9	1.8
NVL	-27.87	1.8%	414	35.2	0.6

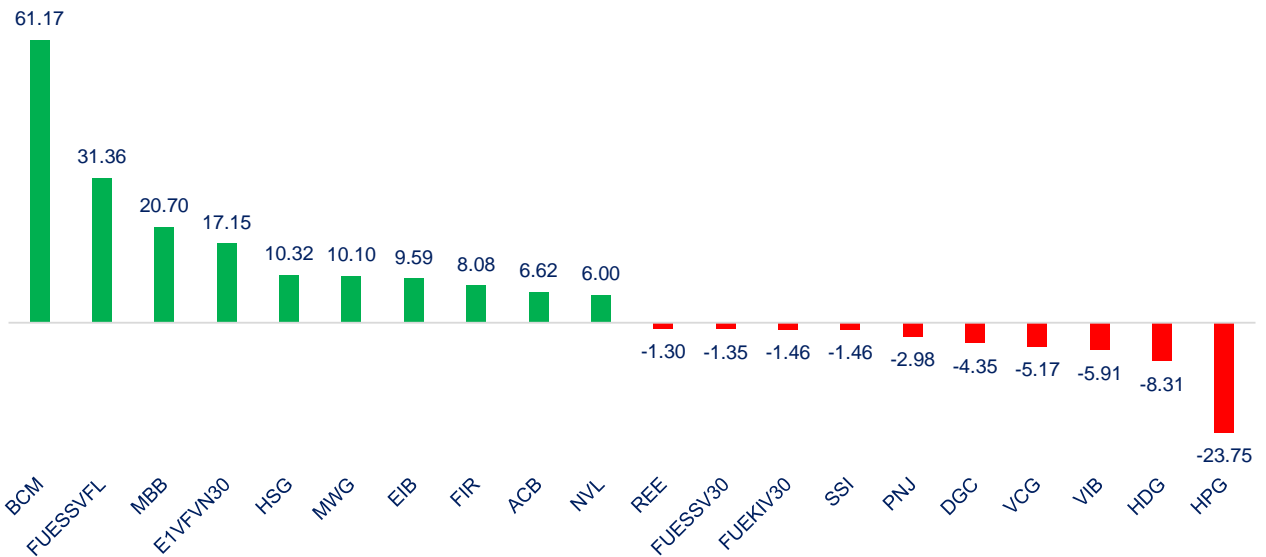


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn